

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG CHU VĂN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Phường Chu Văn An, ngày 22 tháng 01 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Chu Văn An năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thực hiện kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; Kế hoạch số: 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành ủy Hải Phòng về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 10/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng ủy phường Chu Văn An về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại phường Chu Văn An.

Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 với các nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung thực

hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 và Kế hoạch số: 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng; Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành ủy Hải Phòng; Chương trình số 01-CTr/BCĐ, ngày 10/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng ủy phường Chu Văn An.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch của thành phố và của Đảng ủy phường; qua đó góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của phường.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước hiện thực hóa mục tiêu xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số của phường.

## **2. Yêu cầu**

- Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ trên địa bàn; Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường với các tổ dân phố, đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố của Đảng ủy phường đồng thời phù hợp với các chương trình, kế hoạch của UBND phường và điều kiện, tình hình thực tế, bảo đảm hiệu quả trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tạo chuyển biến rõ nét và đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Huy động tối đa các nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc phường chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong tổ chức thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế xã thông qua đẩy

manh ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu.

- Hoàn thiện chính quyền số, nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng phục vụ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Phát triển xã hội số và hạ tầng số; ưu tiên áp dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tăng cường chuyển đổi xanh gắn với chuyển đổi số, kết hợp chuyển đổi số và chuyển đổi xanh để giảm thiểu phát thải carbon và bảo vệ môi trường; triển khai các giải pháp quản lý thông minh trong giao thông, năng lượng và quản lý tài nguyên.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

Nhằm thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân phường xác định các mục tiêu cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện năm 2026; tập trung thực hiện các mục tiêu về: (1) Phát triển hạ tầng; (2) Phát triển nguồn lực; (3) Phát triển khoa học và công nghệ; (4) Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số; (5) Phát triển chuyển đổi số (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

## **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

**1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn phường về phát triển KHCN, ĐMST và CDS**

1.1. Tiếp tục xây dựng, triển khai chương trình tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố và của Đảng ủy phường; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên phát thanh, mạng xã hội và các phương tiện điện tử.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả*”; xác định rõ nguồn lực và lượng hóa mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi, đánh giá. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

1.3. Tiếp tục triển khai việc học tập trên nền tảng số, hình thành phong trào “*học tập số*” thường xuyên, phổ cập kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng số và công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức và nhân dân.

1.4. Phát động phong trào thi đua toàn phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố và

của Đảng ủy phường; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích trong chuyển đổi số; khuyến khích phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phát minh, sáng chế nâng cao hiệu quả công tác và năng suất lao động.

## **2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS**

2.1. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số.

2.2. Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình KHCN, ĐMST và CDS năm 2026 phù hợp với quy hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của phường; xác định danh mục lĩnh vực công nghệ ưu tiên, dự án trọng điểm để tập trung nguồn lực thực hiện.

2.3. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS.

2.4. Bố trí, lồng ghép nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa.

2.5. Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, mô hình kinh doanh mới; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

## **3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS**

3.1. Sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Đề xuất đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, nền tảng số dùng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức.

3.2. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số; giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

3.3. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn phường.

3.4. Khai thác, sử dụng tiện ích số và công nghệ số, dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

3.5. Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, các địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo; triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng theo hướng dẫn của thành phố.

3.6. Xây dựng và triển khai kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hành chính công, nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng AI nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý, hướng tới xã hội số thông minh.

3.7. Triển khai các ứng dụng sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; triển khai ứng dụng các giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu.

3.8. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở các cơ quan, đơn vị, thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin.

#### **4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS**

4.1. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số; tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu, phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số.

4.2. Phát động phong trào “học tập số”, Chương trình “Bình dân học vụ số” trên toàn phường nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả.

4.3. Thực hiện các chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại phường.

4.4. Khuyến khích các tổ chức, đoàn thể, trường học tổ chức các hoạt động đổi mới sáng tạo, cuộc thi khởi nghiệp, ý tưởng sáng tạo trong học sinh, đoàn viên, thanh niên.

4.5. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; thực hiện các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp, định hướng cho học sinh giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt; phát hiện và bồi dưỡng tài năng trên các lĩnh vực.

#### **5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.**

5.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển Chính phủ số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyên đổi số của cả hệ thống chính trị.

5.2. Tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành; thực hiện chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; ứng dụng các nền tảng số đảm bảo an toàn, tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai các giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng.

5.4. Ứng dụng các nền tảng số, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu trên nền tảng chung; số hoá hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số. Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực theo

hướng dẫn của thành phố.

5.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số theo hướng dẫn của thành phố. Xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

5.6. Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp**

6.1. Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh theo hướng dẫn của thành phố.

6.2. Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

6.3. Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, du lịch...

6.4. Vận động, khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt, tham gia các nền tảng bán hàng trực tuyến nhằm nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh.

6.5. Khuyến khích hợp tác công - tư trong đầu tư, xây dựng hạ tầng phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia vận hành, thương mại hóa kết quả nghiên cứu tại các cơ sở công lập.

## **7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS**

7.1. Tăng cường liên kết, hợp tác với các đơn vị, địa phương trong và ngoài phường, phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.

7.2. Tổ chức học tập kinh nghiệm của các đơn vị, địa phương có mô hình, giải pháp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của phường.

## **8. Tăng cường giám sát đánh giá**

Phân công các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chính trong việc giám sát từng phần nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ thực

hiện các nhiệm vụ. Yêu cầu các đơn vị liên quan gửi báo cáo tiến độ để tổng hợp và phân tích. Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để tăng cường tính minh bạch.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các phòng, ban, cơ quan đơn vị liên quan**

- Căn cứ Kế hoạch này, các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan trên địa bàn phường Chu Văn An chủ động xây dựng nội dung thực hiện cụ thể, đảm bảo thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của phường.

- Các phòng ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2026 theo tinh thần 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm), trong đó cụ thể hóa các nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm, đề ra các giải pháp, lộ trình cụ thể, phù hợp với thực tiễn của từng phòng, ban, đơn vị.

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại **Phụ lục I, Phụ lục II** kèm theo Kế hoạch này.

- Các phòng, ban, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo tháng, quý, năm về UBND phường qua phòng Văn hóa- Xã hội để tổng hợp.

##### **2. Phòng Văn hóa-Xã hội**

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo phụ lục gửi kèm và nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch. Nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của đơn vị để kịp thời báo cáo các cấp có thẩm quyền.

Thường xuyên thực hiện kiểm tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Theo dõi, đôn đốc tiến độ và định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND thành phố.

Cập nhật tiến độ thực hiện Nghị Quyết 57 trên hệ thống thông tin giám sát đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW tại địa chỉ <https://theodoinq.dcs.vn/>.

##### **3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan bố trí nguồn kinh phí và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong Kế hoạch.

##### **4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công**

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; tham mưu UBND phường thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết; tổ chức tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua nền tảng số, ưu tiên triển khai các dịch vụ công mức độ 3, 4; Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Chủ động số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ về lưu trữ điện tử.

##### **5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

Ttham mưu và tổ chức triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tao và chuyển đổi số trong công tác thông tin tuyên truyền, phát thanh, biên tập, tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử của phường.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường và các ngành đoàn thể phường**

Phối hợp thực hiện tuyên truyền vận động công chức, viên chức hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy phường; (Đề b/c)
- TT HĐND, lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Phòng, ban chuyên môn, đơn vị;
- Công an phường;
- Quân sự phường;
- Hiệu trưởng các nhà trường;
- Tổ trưởng các Tổ dân phố;
- Lưu:VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thương**

## PHỤ LỤC I: CÁC CHỈ TIÊU THEO DÕI ĐÁNH GIÁ NĂM 2026

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An)

TT	Tên nhiệm vụ	Năm 2026	Năm 2030	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Người chỉ đạo	Người theo dõi	Sản phẩm đầu ra
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng</b>								
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trong khu đô thị trên địa bàn phường	≥ 80%	100%	Trưởng Phòng VHXXH	Phòng VHXXH	Đơn vị cung ứng: VNTP, Viettel,...	Lê Văn Thúc	Đỗ Văn Thanh	Báo cáo kết quả thực hiện
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps	≥ 80%	100%	Trưởng Phòng VHXXH	Phòng VHXXH	Đơn vị cung ứng: VNTP, Viettel,..	Lê Văn Thúc	Đỗ Văn Thanh	Báo cáo kết quả thực hiện
3	Bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số ở phường: 100% cán bộ, công chức phường có máy tính đáp ứng yêu cầu cấu hình, đảm bảo an toàn, an ninh mạng và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.	100%	100%	Chánh văn phòng HĐND-UBND	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ban, cơ quan đơn vị	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Đức Thực	Báo cáo kết quả thực hiện
<b>II</b>	<b>Phát triển nguồn lực</b>								
4	Bố trí kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo từ	Theo phân bổ, hướng	Theo phân bổ, hướng	Trưởng phòng KT, HT và ĐT	Phòng KT, HT và ĐT	Các phòng, ban, cơ	Nguyễn Thị Vân Anh	Hoàng Thị Như	Báo cáo kết quả

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Năm 2026</b>	<b>Năm 2030</b>	<b>Người đứng đầu chịu trách nhiệm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Người chỉ đạo</b>	<b>Người theo dõi</b>	<b>Sản phẩm đầu ra</b>
	nguồn chi ngân sách địa phương.	dẫn của Thành phố	dẫn của Thành phố			quan đơn vị			
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	100%	100%	Trưởng Phòng VHXH	Phòng VHXH	Các phòng, ban, cơ quan đơn vị	Lê Văn Thúc	Đỗ Văn Thanh	Báo cáo kết quả
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	90%	100%	Trưởng Phòng VHXH	Phòng VHXH	Các phòng, ban, cơ quan đơn vị	Lê Văn Thúc	Đỗ Văn Thanh	Báo cáo kết quả
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	82%	90%	Trưởng Phòng VHXH	Phòng VHXH	Công an, TT y tế, Bảo hiểm	Lê Văn Thúc	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Báo cáo kết quả thực hiện
8	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;	100%	100%	Trưởng Phòng VHXH	Phòng VHXH	Các cơ sở giáo dục	Lê Văn Thúc	Đào Thị Thuý Hằng	Báo cáo kết quả thực hiện;
9	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non và cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ CDS đạt mức 2 trở lên	100%	100%	Trưởng Phòng VHXH	Phòng VHXH	Các cơ sở giáo dục	Lê Văn Thúc	Đào Thị Thuý Hằng	Các báo cáo theo





<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Năm 2026</b>	<b>Năm 2030</b>	<b>Người đứng đầu chịu trách nhiệm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Người chỉ đạo</b>	<b>Người theo dõi</b>	<b>Sản phẩm đầu ra</b>
<b>17</b>	Cung cấp 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố, 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.	100%	100%	Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban, đơn vị	Nguyễn Như Độ	Nguyễn Thục Hiền	Báo cáo kết quả thực hiện
<b>18</b>	Bảo đảm cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện.	100%	100%	Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban, đơn vị	Nguyễn Như Độ	Nguyễn Thục Hiền	Báo cáo kết quả thực hiện
<b>19</b>	Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.	90%	100%	Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban, đơn vị	Nguyễn Như Độ	Nguyễn Thục Hiền	Báo cáo kết quả thực hiện
<b>20</b>	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	100%	100%	Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban, đơn vị	Nguyễn Như Độ	Nguyễn Thục Hiền	Báo cáo kết quả thực hiện
<b>21</b>	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 95%.	95%	100%	Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban, đơn vị	Nguyễn Như Độ	Nguyễn Thục Hiền	Báo cáo kết quả thực hiện

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Năm 2026</b>	<b>Năm 2030</b>	<b>Người đứng đầu chịu trách nhiệm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Người chỉ đạo</b>	<b>Người theo dõi</b>	<b>Sản phẩm đầu ra</b>
<b>22</b>	100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	100%	100%	Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban, đơn vị	Nguyễn Như Độ	Nguyễn Thục Hiền	Báo cáo kết quả thực hiện
<b>23</b>	Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.	≥ 85%	100%	Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban, đơn vị	Nguyễn Như Độ	Nguyễn Thục Hiền	Báo cáo kết quả thực hiện
<b>24</b>	Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVC trực tuyến	95%.	98%	Giám đốc Trung tâm phục vụ HCC	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng ban, đơn vị	Nguyễn Như Độ	Nguyễn Thục Hiền	Báo cáo kết quả thực hiện
<b>25</b>	Người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	≥ 85%	≥ 90%	Trưởng Công an phường	Công an phường	Các phòng ban, cơ quan, đơn vị, Tổ dân phố	Nguyễn Văn Bắc	Cán bộ công an được phân công	Báo cáo tổng hợp về số lượng
<b>26</b>	Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	100%	100%	Chánh văn phòng HĐND, UBND	Văn phòng HĐND-UBND, Văn phòng Đảng ủy	Công TT chỉ đạo điều hành Hải Phòng	Lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn	Công chức Văn phòng HĐND-UBND	Báo cáo kết quả

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Năm 2026</b>	<b>Năm 2030</b>	<b>Người đứng đầu chịu trách nhiệm</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Người chỉ đạo</b>	<b>Người theo dõi</b>	<b>Sản phẩm đầu ra</b>
27	Tiếp tục đẩy mạnh thương mại điện tử.			Trưởng phòng KT, HT và ĐT	Phòng KT, HT và ĐT	Các ngân hàng, tổ chức tín dụng, đơn vị cung cấp phần mềm, Thuế,...	Lãnh đạo Phòng KT,HT và ĐT	Công chức Phòng KT,HT và ĐT	Báo cáo kết quả

**PHỤ LỤC II: CÁC NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2026 VÀ CÁC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN**  
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Chu Văn An)

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
<b>I</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện</b>					
1.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 của cơ quan/địa phương mình; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền.	Đồng chí Phó bí thư, Chủ tịch UBND phường	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Tháng 01/2026
2.	Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn	Đồng chí Nguyễn Tiến Hiến, Phó Chủ tịch UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
<b>II</b>	<b>Về chuyển đổi số, dữ liệu và chính quyền số</b>					
3.	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số phường: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định; chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp; (2) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (3) duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.	Đồng chí Nguyễn Tiến Hiến, Phó Chủ tịch UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường (mục 1); Phòng Văn hóa – Xã hội (mục 2, 3)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
4.	<p>(1) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.</p> <p>(2) Chủ động phối hợp rà soát khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin.</p>	<p>Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường</p>	<p>Văn phòng HĐND, UBND; Phòng Văn hóa – Xã hội</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Văn bản/Báo cáo</p>	<p>Quý II/2026</p>
5.	<p>(1) Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.</p> <p>(2) Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.</p> <p>(3) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử;</p> <p>(4) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số;</p> <p>(5) Tổ chức kết nối, liên thông và vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị phường.</p>	<p>Đồng chí Nguyễn Tiến Hiến, Phó Chủ tịch UBND phường</p>	<p>Văn phòng HĐND, UBND phường;</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Văn bản/Báo cáo</p>	<p>Thường xuyên</p>

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
6.	<p>Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng điểm:</p> <p>(1) Về hạ tầng số, tập trung đầu tư, thuê dịch vụ hạ tầng CNTT, an toàn thông tin; nâng cấp hạ tầng mạng, hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ cơ quan nhà nước, cơ sở y tế và lực khoa học và công nghệ, đô thị, môi trường, OCOP.</p> <p>(2) Về ứng dụng chuyên ngành, triển khai các hệ thống, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động nghiệp vụ trong các lĩnh vực: giao thông, đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa; đồng thời triển khai các ứng dụng truy xuất nguồn gốc, đánh giá ISO điện tử, quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, giám sát khai thác khoáng sản, phòng chống cháy rừng.</p> <p>(3) Về nền tảng số, triển khai, nâng cấp các nền tảng dùng chung phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công, gồm: Tổng đài 1022, hệ thống cổng thông tin điện tử, văn phòng điện tử, hòm không giấy tờ.</p> <p>(4) Về dữ liệu số, tập trung xây dựng, chuẩn hóa và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trọng tâm là dữ liệu giáo dục.</p>	<p>Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường</p>	<p>Văn phòng HĐND-UBND phường (mục 1, mục 3)</p> <p>Phòng Văn hóa – Xã hội phường (mục 2, mục 4)</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Văn bản/Báo cáo</p>	<p>12/2026</p>
7.	<p>Triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị phường bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời.</p>	<p>Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường</p>	<p>Văn phòng HĐND-UBND phường</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Văn bản/Báo cáo</p>	<p>12/2026</p>

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
<b>III</b>	<b>Về nhân lực</b>					
8.	Chủ động rà soát, đề nghị đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học	Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/ Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
9.	Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, người dân; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”.	Đồng chí Nguyễn Thị Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/ Lớp tập huấn	Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước</b>					

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
10.	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 06-TB/CqTtBCĐ ngày 27/9/2025	Đồng chí Nguyễn Tiến Hiến, Phó Chủ tịch UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND phường	Công an phường và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS</b>					
11.	Bảo đảm bố trí đủ và kịp thời ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW. Rà soát, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản của cơ chế tài chính (trong đó trọng tâm là cơ chế Quỹ) và đề xuất nhiệm vụ, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS trong năm 2026 và các năm tiếp theo kịp thời, đúng quy định.	Đồng chí Nguyễn Tiến Hiến, Phó Chủ tịch UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	12/2026
12.	Đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của phường theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung của Nghị quyết. Chịu trách nhiệm toàn diện về việc đăng ký, quản lý và giải ngân kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng quy định hiện hành.	Đồng chí Nguyễn Tiến Hiến, Phó Chủ tịch UBND phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Phòng Văn hóa - Xã hội phường và các đơn vị có liên quan	Văn bản/Báo cáo	12/2026